

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Ông Huỳnh Khắc Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 484/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn C, sinh năm: 1955; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm: 1965; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 11/9/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Văn C trình bày:

Ông và bà Lê Thị B chung sống với nhau năm 1985, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau được 10

năm và có với nhau 01 con chung tên Dương Thị Bé B, sinh ngày 01/02/1988, đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Lê Thị B có mối quan hệ với người đàn ông khác, rồi rời bỏ gia đình, dẫn con đi biệt tích từ đó đến nay đã hơn 24 năm. Do bà Lê Thị B và con đi biệt tích đã lâu. Ngày 26/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã tuyên bố bà Lê Thị B và cháu Dương Thị Bé B mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố bà Lê Thị B và con Dương Thị Bé B mất tích đến nay vẫn không có tin tức của bà Lê Thị B và cháu Dương Thị Bé B. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Lê Thị B.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị B có 01 con chung tên Dương Thị Bé B, sinh ngày 01/02/1988. Khi bà Lê Thị B bỏ đi đã dẫn theo cháu Dương Thị Bé B đi đến nay ông không có tin tức gì của bà Lê Thị B và cháu Dương Thị Bé B. Ngày 26/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐST-DS tuyên bố cháu Dương Thị Bé B mất tích. Vì vậy, ông không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Lê Thị B: Ngày 26/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐST-DS tuyên bố bà Lê Thị B mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Lê Thị B có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Lê Thị B đã bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐST-DS ngày 26/6/2019; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm

yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn bà Lê Thị B nhưng bà Lê Thị B vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị B.

[1.3] Ông Dương Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Dương Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, Ông Dương Văn C và bà Lê Thị B đã tổ chức đám cưới và chung sống như vợ chồng kể từ năm 1985. Mặc dù cả hai không đăng ký kết hôn nhưng theo quy định tại điểm a Mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 quy định “a) Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03-01-1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình”, Nghị quyết số 35/2000/QH10 chưa bị thay thế, bãi bỏ nên vẫn còn giá trị pháp lý. Do đó, quan hệ vợ chồng của ông Dương Văn C và bà Lê Thị B là hôn nhân thực tế. Nay ông Dương Văn C có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Dương Văn C với bà Lê Thị B thì thấy: Ngày 26/6/2019, bà Lê Thị B đã bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐST-DS. Kể từ khi bà Lê Thị B bị tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì của bà Lê Thị B nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, xử cho ông Dương Văn C được ly hôn với bà Lê Thị B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Ông Dương Văn C và bà Lê Thị B có 01 con chung là cháu Dương Thị Bé B, sinh ngày 01/02/1988. Khi bỏ nhà đi, bà Lê Thị B đã dẫn theo cháu Dương Thị Bé B, ngày 26/6/2019, cháu Dương Thị Bé B đã bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐST-DS. Mặt khác, ông Dương Văn C không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Văn C khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Dương Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Dương Văn C, sinh năm 1955 thuộc trường hợp là người cao tuổi (hiện nay trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên Tòa án quyết định cho ông Dương Văn C miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 68 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Dương Văn C được ly hôn với bà Lê Thị B.

2. Về án phí: Ông Dương Văn C được miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm do là người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy

